TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 439/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 9 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Năm
Ông Duyên Văn Hiền

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Mỹ Tiên là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 533/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 416/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Tuyết M, sinh năm 1984; Cư trú: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C. (Có mặt).

Bị đơn: Anh Phan Vũ Khương, sinh năm 1983; Cư trú: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh C. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/8/2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Tuyết M trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Trần Tuyết M và anh Phan Vũ Khương chung sống với nhau vào năm 2017, không đăng ký kết hôn. Do tính tình không hòa hợp nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, đời sống hôn nhân không hạnh phúc; vợ chồng đã sống ly thân, không có khả năng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Do không còn tình cảm với anh K nên chị M yêu cầu được ly hôn với anh K.

- Về con chung: Vợ chồng có một người con chung tên Trần Phan Khánh Văn, sinh ngày 28/12/2018; hiện đang sống cùng chị M. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phan Vũ Khương: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh K để tham dự phiên tòa nhưng anh K không có mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh K về các nội dung khởi kiện của chị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phan Vũ Khương đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà không có mặt tại phiên tòa. Do đó căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Tuyết M và anh Phan Vũ Khương chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017, mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nhưng không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, căn cứ vào các Điều 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị M và anh K.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một người con chung tên Trần Phan Khánh Văn, sinh ngày 28/12/2018; hiện đang sống cùng chị M. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Văn.

Xét thấy, từ khi chị M và anh K sống ly thân, cháu Văn do chị M trực tiếp nuôi dưỡng nên cháu đã có sự gắn bó, thân thiết với mẹ; anh K không có ý kiến gì đối với việc trực tiếp nuôi dưỡng cháu Văn của chị M; nhằm bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục cháu Văn. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu Văn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M, giao cháu Văn cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M xác định có đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu Văn, không yêu cầu anh K cấp dưỡng cho con nên anh K không phải cấp dưỡng cho con.

[4] Về tài sản chung: Chị M xác định tự thoả thuận với anh K về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do không ghi nhận được ý kiến của anh K về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu giải quyết thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về nợ chung: Chị M xác định chị M và anh K không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do không ghi nhận được ý kiến của anh K về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu giải quyết thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 14, 15, 53 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Tuyết M.

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Tuyết M và anh Phan Vũ Khương.

- Về con chung: Giao cháu Trần Phan Khánh Văn, sinh ngày 28/12/2018 cho chị Trần Tuyết M trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Phan Vũ Khương có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Văn mà không ai được cản trở; anh K có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Văn được sống chung với chị M; anh K không phải cấp dưỡng cho cháu Văn.

- Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Án phí: Chị Trần Tuyết M phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị M đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005515 ngày 16 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, được đối trừ, chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Trần Tuyết M có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Phan Vũ Khương có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Thị Hồng Hà